

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ:

THUYỀN ĐI

(Huy Cận)

Trăng lên trong lúc đang chiều,
Gió về trong lúc ngọn triều mới lên.
Thuyền đi, sông nước ưu phiền;
Buồm treo rắng đỏ giông miền viễn khơi.

Sang đêm thuyền đã xa vời;
Người ra cửa biển, nghe hơi lạnh buồn.
Canh khuya tạnh vắng bên cồn,
Trăng phơi đầu bãi, nước dòn mênh mang.

Thuyền người đi một tuần trăng,
Sâu ta theo nước, tràng giang lững lờ.
Tiễn đưa đôi nướu đợi chờ -
Trông nhau bữa ấy, bây giờ nhớ nhau.

(Trích *Lửa thiêng*, Huy Cận, NXB Đời nay, 1940)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định thời gian, không gian trong bài thơ.

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Thuyền đi, sông nước ưu phiền;
Buồm treo rắng đỏ giông miền viễn khơi.*

Câu 4. Nhận xét của anh/chị về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý nghĩa của việc kiểm soát cảm xúc tiêu cực.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận về đẹp của bức tranh chiều tối và tâm hồn người chiến sĩ - nghệ sĩ Hồ Chí Minh trong bài thơ sau:

Chiều tối

(Mộ - Hồ Chí Minh)

Phiên âm

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.*

Dịch nghĩa:

*Chim mỏi về rừng tìm cây ngủ,
Chòm mây lẻ trôi lững lờ trên tầng không;
Thiếu nữ xóm núi xay ngô,
Ngô xay vừa xong, lò than đã đỏ.*

Dịch thơ

*Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.*

(*Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 41)

-----Hết-----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Xác định thể thơ: Thể thơ lục bát/lục bát. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm - Không trả lời được hoặc trả lời khác Đáp án: 0 điểm	0,5
	2	- Thời gian: Chiều rồi tới đêm - Không gian: Sông nước im vắng, quạnh quẽ, mênh mang, xa vời... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý trong Đáp án: 0,5 điểm - Trả lời được 1 phần của ý 1 hoặc ý 2 trong Đáp án: 0,25 điểm Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	3	- Phép tu từ nhân hoá: <i>Thuyền đi, sông nước ưu phiền.</i> - Hiệu quả: + Khiến câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm. Thuyền và nước như đôi tình nhân trong cảnh chia ly. + Đặc tả nỗi ưu phiền, sầu não của nhà thơ trước cảnh chia lìa của lứa đôi. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý trong Đáp án: 0,5 điểm - Trả lời được 1 phần của ý 1 hoặc ý 2 trong Đáp án: 0,25 điểm Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	Nhận xét về tâm trạng nhân vật trữ tình trong bài thơ: Tâm trạng ưu sầu, ảo não thấm vào thời gian, không gian; khiến thiên nhiên, tạo vật cũng mang bao muộn phiền. Đó là cảm xúc đặc trưng của Huy Cận trước cách mạng cũng là nỗi buồn thời đại. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời được ½ yêu cầu trong Đáp án: 0,25 điểm.	0,5

		<i>Lưu ý: Học sinh nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý nghĩa của việc kiểm soát cảm xúc tiêu cực.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Ý nghĩa của việc kiểm soát cảm xúc tiêu cực.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc kiểm soát cảm xúc tiêu cực. Có thể trình bày theo các hướng sau: - Cảm xúc tiêu cực là những cảm xúc không vui, gây khó chịu, bức dọc cho con người, được gọi lên từ những tác động tiêu cực nào đó trong mọi tình huống, hoàn cảnh. Kiểm soát cảm xúc tiêu cực là đưa cảm xúc trở về trạng thái cân bằng. - Cảm xúc tiêu cực xuất hiện nhiều trong cuộc sống và chúng ta cần phải học cách kiểm soát chúng để nâng cao chất lượng cuộc sống. Kiểm soát cảm xúc tiêu cực sẽ giúp ta lấy lại được sự cân bằng, bình tĩnh tìm ra giải pháp tối ưu để giải quyết tình huống, tránh những sai lầm không đáng có. Kiểm soát được cảm xúc tiêu cực cũng giúp ta hạn chế bệnh tật như trầm cảm, stress...; giữ gìn và phát triển các mối quan hệ. Cuộc sống của chúng ta và những người xung quanh sẽ trở nên vui vẻ, nhẹ nhàng hơn... - Phê phán những người cả giận mất khôn, nóng nảy, có lời nói và hành vi tiêu cực gây tổn thương cho bản thân và người khác... - Biết kiểm soát cảm xúc là một kỹ năng sống cần thiết. Để kiểm soát cảm xúc tiêu cực, ta cần bình tĩnh trước mọi vấn đề, suy nghĩ cẩn trọng trước khi phát ngôn, nhìn nhận sự việc theo hướng tích cực.... Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i>	0,75

	<p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Lưu ý: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
2	<p>Cảm nhận về đẹp của bức tranh chiều tối và tâm hồn người chiến sĩ - nghệ sĩ Hồ Chí Minh trong bài thơ “Chiều tối” (Mộ - Hồ Chí Minh)</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn Hồ Chí Minh trong bài thơ <i>Chiều tối</i>.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả, bài thơ <i>Chiều tối</i> và vấn đề nghị luận</p> <p>Hướng dẫn chấm: Phần giới thiệu tác giả: 0,25 điểm; giới thiệu tác phẩm, vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>* Về đẹp của bức tranh thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn Hồ Chí Minh trong bài thơ <i>Chiều tối</i>.</p> <p>- Hai câu đầu: Về đẹp của bức tranh thiên nhiên chiều muộn nơi núi rừng qua hai hình ảnh cánh chim mệt mỏi tìm chốn ngủ và chòm mây cô đơn, trôi lững lờ giữa tầng không.</p>	2,5

	<p>- Hai câu sau: Vẻ đẹp của bức tranh cuộc sống vùng sơn cước qua hình ảnh cô gái xóm núi xay ngô bên lò than.</p> <p>- Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh: yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cuộc sống; nghị lực kiên cường vượt lên hoàn cảnh, phong thái tự tại, lạc quan.</p> <p>- Nghệ thuật: sự kết hợp hài hòa giữa màu sắc cổ điển và hiện đại; thể thơ - ngôn từ hàm súc, cô đọng; thủ pháp đối lập, điệp liên hoàn...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - 2,5 điểm.</p> <p>- Phân tích đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc phân tích sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 1,0 điểm - 1,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p>	
	<p>* Đánh giá:</p> <p>- Vẻ đẹp của bức tranh chiều tối và tâm hồn, nhân cách nghệ sĩ - chiến sĩ Hồ Chí Minh.</p> <p>- Bài thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp thơ trữ tình Hồ Chí Minh: kết hợp hài hòa giữa màu sắc cổ điển và hiện đại, giữa chất thép và chất tình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

-----HẾT-----